TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 24 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2018/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - Sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.

Địa chỉ tạm trú: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn A - Sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn A thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Gia H - Sinh ngày 01/01/2015 cho đến khi cháu Hoàng Gia H đủ 18 tuổi; Anh Hoàng Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Gia H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi

hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật Dân sự;

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Lương Thị T nhận chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí phần cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2012/0006791 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lương Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh L (01)
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (01)
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện (01).
- Thi hành án dân sự huyện (01)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01)
- Các đương sự (02)
- Lưu Hồ sơ vụ án (02);
- Văn phòng(02)

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái